

Số: **1283**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **06** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2944/QĐ-BTP ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BTP ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **TC**

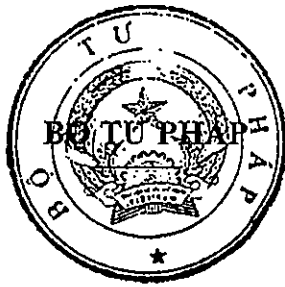
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Mai Lương Khôi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung
thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1283/QĐ-BTP ngày 06 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Tư pháp (được thành lập theo Quyết định số 1901/QĐ-BTP ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), nhằm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý các dự án đầu tư xây dựng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao, giúp Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đồng thời được nhận ủy thác quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật, ngày 16/01/2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Ban Quản lý dự án).

Quá trình hoạt động từ năm 2015 đến nay, Ban Quản lý dự án đã tổ chức quản lý, triển khai thực hiện nhiều dự án, trong đó có một số dự án xây dựng có quy mô lớn được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao như: Dự án xây dựng trụ sở một số cơ sở đào tạo thuộc Bộ, dự án xây dựng trụ sở, kho vật chứng các cơ quan thi hành án dân sự...

- Trước yêu cầu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, theo đó: "Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, từng bước cổ phần hóa, hợp tác công tư...); "xây dựng phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cấp xã"; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động

của các đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó: “Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực..”; “Chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả”...; nhằm quy hoạch, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp, ngày 16/8/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1030/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định: ***Giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp.***

2. Cơ sở chính trị, pháp lý

Đề án giải thể Ban Quản lý dự án được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật Xây dựng năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030¹;
- Quyết định số 2944/QĐ-BTP ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030².

¹ Trong đó đã xác định giai đoạn đến năm 2021, thực hiện giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính.

² Trong đó đã giao Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng Đề án giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1.1. Chức năng:

- Theo Quyết định số 96/QĐ-BTP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung có chức năng thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý các dự án đầu tư xây dựng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao; giúp Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tổ chức thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; nhận ủy thác quản lý dự án; giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng kế hoạch công tác 6 tháng và hàng năm của Ban Quản lý dự án, trình Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao gồm:

+ Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

+ Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, bảo vệ môi trường trong xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc khác về chuẩn bị dự án;

+ Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

+ Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

+ Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

+ Các nhiệm vụ điều phối và trách nhiệm giải trình: thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao theo quy định của pháp luật.

- Nhận ủy thác quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khác khi được yêu cầu trên cơ sở phù hợp với năng lực hoạt động của mình và quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ giúp Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tổ chức mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ được giao theo quy định của pháp luật.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác:

+ Được thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác nếu đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được Bộ Tư pháp giao;

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được Bộ Tư pháp hoặc các cấp quyết định đầu tư ủy quyền trong quá trình quản lý thực hiện dự án (nếu có);

+ Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, tài sản; quản lý và sử dụng viên chức, người lao động; thực hiện các chế độ tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; quản lý hồ sơ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và của Bộ;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính giao.

2. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

2.1. Về cơ cấu tổ chức:

Theo Quyết định số 96/QĐ-BTP, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án như sau:

- Lãnh đạo Ban gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Các đơn vị thuộc Ban (03 đơn vị) gồm: Văn phòng Ban, Phòng Quản lý đầu tư và Phòng Quản lý dự án.

- Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý và sử dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Về nhân sự:

Tính đến tháng 7/2021, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án là **23 người**, cụ thể như sau:

- *Theo chức vụ, vị trí:*

- + Giám đốc Ban: 01 người;
- + Phó Giám đốc Ban: 02 người;
- + Trưởng phòng: 03 người;
- + Kế toán trưởng: 01 người
- + Chuyên môn: 02 người
- + Hợp đồng lao động: 14 người;

- *Theo ngạch:*

- + Công chức: 01 người - Giám đốc Ban;
- + Viên chức: 08 người (02 Phó Giám đốc Ban, 03 Trưởng phòng, 01 Kế toán trưởng và 02 viên chức làm công tác chuyên môn);
- + Lao động hợp đồng thời hạn 01 năm: 14 người.

- *Theo trình độ chuyên môn:*

- + Thạc sĩ: 08 người.
- + Đại học: 15 người.

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

3. Về tài chính, tài sản, đất đai

3.1. Về tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động của Ban Quản lý dự án gồm: Chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt; Các khoản phí, lệ phí được trích từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án; Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp khác và các hoạt động khác; Hỗ trợ kinh phí thực hiện của người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án, người quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật. Chi tiết tình hình thực hiện thu - chi tài chính theo sổ sách kế toán của Ban Quản lý dự án.

3.2. Về tài sản, đất đai:

- Nhà cửa, trụ sở làm việc: Hiện tại, trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án được bố trí tại số 139 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội (trụ sở được giao cho Tổng cục Thi hành án dân sự quản lý, sử dụng); Ban Quản lý dự án không có nhà cửa, trụ sở thuộc quyền quản lý.

- Đất đai: Ban Quản lý dự án không có tài sản là quyền sử dụng đất.

- Phương tiện vận tải: Ban Quản lý dự án không có phương tiện vận tải.

- Thiết bị, dụng cụ quản lý khác: Chi tiết theo sổ sách của Ban Quản lý dự án tính đến ngày ký phê duyệt Đề án (*Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo*).

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư; quản lý dự án đối với các dự án đầu tư; nhận ủy thác quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình

4.1. Về thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và nhiệm vụ quản lý dự án:

Từ khi thành lập (tháng 10/2015), Ban Quản lý dự án được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, quản lý đối với **34 dự án**, trong đó có 08 dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư (*trong đó có dự án lớn nhóm A - Dự án Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội*) và 26 dự án do Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư.

a) Trong số **08 dự án** do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư:

+ **01** dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (dự án Cục THADS thành phố Cần Thơ);

+ **01** dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (dự án Trường Trung cấp Luật Tây Bắc);

+ **02** dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; chưa trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (dự án Trụ sở 139 Nguyễn Thái Học; Cục THADS tỉnh Sóc Trăng).

+ **03** dự án đã bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng hoặc cơ bản hoàn thành việc thi công xây lắp, chưa bàn giao đưa vào sử dụng; đang thực hiện thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (dự án Cục THADS tỉnh Bình Dương; Chi cục THADS huyện Lạc Dương, Lâm Đồng; Dự án Cục THADS tỉnh Quảng Ninh).

+ **01** dự án đang triển khai xây dựng theo tiến độ (dự án Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội).

b) Trong số **26 dự án** do Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư:

+ 05 dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (dự án Chi cục THADS quận Liên Chiểu; dự án Kho vật chứng Chi cục THADS huyện An Dương; dự án Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ; dự án Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; Cục THADS tỉnh Thừa Thiên - Huế).

+ 01 dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; chưa trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (dự án Cục THADS tỉnh Quảng Trị).

+ 19 dự án đã bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng hoặc cơ bản hoàn thành việc thi công xây lắp, chưa bàn giao đưa vào sử dụng; đang thực hiện thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành⁹.

+ 01 dự án đang thi công (chậm tiến độ, đang xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án) (dự án Chi cục THADS huyện Cai Lậy, Tiền Giang).

4.2. Về nhận ủy thác quản lý dự án:

Từ khi thành lập (tháng 10/2015), Ban Quản lý dự án nhận ủy thác quản lý đối với 03 dự án, đến nay:

- 02 dự án đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (dự án trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Dự án sửa chữa Trường Đại Học Luật Hà Nội tại 87 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

- 01 dự án đang thi công, chuẩn bị hoàn thành và thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và thực hiện quyết toán dự án hoàn thành (dự án trụ sở Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, Cụm kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Ngoài ra, Ban Quản lý đang thực hiện ủy thác 02 dự án: (1) dự án xây dựng cơ sở 2 – Bệnh viện Nhi Trung ương (thời gian thực hiện từ tháng 11/2020 đến dự kiến tháng 11/2022) và (2) dự án sửa chữa cải tạo nhà C - Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương (thời gian thực hiện tháng 11/2020 đến tháng 01/2023).

(Chi tiết về các dự án theo Phụ lục III kèm theo)

⁹ Chi Cục THADS huyện Vân Hồ, Sơn La; Chi cục THADS huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc; Chi cục THADS huyện Hón Quan, Bình Phước; Chi cục THADS huyện Phú Tân, Cà Mau; Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre; Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh; Chi cục THADS huyện Như Xuân, Thanh Hóa; Chi cục THADS huyện Bầu Bàng, Bình Dương; Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, Long An; Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương; Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang; Chi cục THADS huyện Châu Thành, Hậu Giang; Chi cục THADS huyện Tiền Hải, Thái Bình; Chi cục THADS huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp; Chi cục THADS huyện Nậm Pồ, Điện Biên; Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn, Lai Châu; Chi cục THADS huyện Tân Uyên, Lai Châu; Chi cục THADS huyện Cam Lâm, Khánh Hòa; Chi cục THADS huyện Krong Buk, Đắk Lắk.

III. NGUYÊN TẮC, THỜI ĐIỂM VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ

1. Nguyên tắc và thời điểm thực hiện giải thể

1.1. Nguyên tắc:

(1) Việc giải thể Ban Quản lý dự án được thực hiện sau khi đã kết thúc hoặc bàn giao xong toàn bộ công việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, cụ thể: công việc của chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng; công việc quản lý đối với các dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình nhận ủy thác; mua sắm tài sản tập trung...; điều động, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, đất đai; hồ sơ, tài liệu của Ban Quản lý dự án cho các cơ quan, đơn vị khác để quản lý hoặc tiếp tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

(2) Việc giải thể, chuyển giao nhiệm vụ phải đảm bảo tính kế thừa. Cục Kế hoạch – Tài chính chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát, xử lý các nhiệm vụ còn dang dở, chưa hoàn thành. Việc chuyển giao chủ đầu tư một số dự án phải thực hiện đúng quy định của pháp luật. Dự án đến hạn, quá hạn, đã hoàn thành phải được quyết toán xong; giải quyết xong các công nợ của Ban Quản lý dự án với tư cách chủ đầu tư.

Các công việc, dự án đang triển khai dở dang còn trong thời hạn phải được tiếp tục thực hiện, không làm gián đoạn quá trình triển khai dự án. Các vấn đề tồn tại, thực hiện theo nguyên tắc Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm giải quyết đối với các dự án do Bộ Tư pháp là cấp quyết định đầu tư, Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm giải quyết đối với các dự án do Tổng cục Thi hành án dân sự là cấp quyết định đầu tư.

Chuyển giao, tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án; không để sót, lọt hồ sơ, giấy tờ, công việc.

(3) Quan tâm, bảo đảm quyền lợi của công chức, viên chức và người lao động trong quá trình bố trí, sắp xếp công tác, thực hiện chế độ, chính sách khi giải thể Ban Quản lý dự án và hiệu quả thực hiện của Đề án. Cục Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm chính trong việc tiếp nhận tối đa công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án trên cơ sở biên chế đã được phân bổ.

(4) Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện dự án; bảo đảm các dự án đã bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, hoàn thành công tác nghiệm thu công trình, hoàn thành báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; dự án đã bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng hoặc cơ bản hoàn thành việc thi công xây lắp, đang trong quá trình nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đang hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành phải được thực hiện đúng lộ trình, thời hạn đã xác định, đúng quy định pháp luật hiện hành.

(5) Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm về nghĩa vụ tài chính, tài sản, nhân sự, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề liên quan khác của Ban Quản lý dự án trước ngày giải thể; thực hiện tất toán tài khoản các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

1.2. Thời điểm thực hiện: hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

2. Phương án sắp xếp chức năng, nhiệm vụ

2.1. Đối với các dự án Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và nhiệm vụ quản lý dự án:

a) 01 dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (*dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư*): Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 30/9/2021.

b) 06 dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (*gồm: 01 dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư và 05 dự án do Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư*):

(i) Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự, Ban Quản lý dự án phối hợp chặt chẽ, khẩn trương giải trình, làm rõ nội dung có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 31/8/2021.

(ii) Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 31/10/2021.

c) 03 dự án đã hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; chưa trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (*gồm: 02 dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư và 01 dự án do Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư*):

Ban Quản lý dự án khẩn trương hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt, cụ thể:

(i) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 31/8/2021;

(ii) Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 30/9/2021;

(iii) Bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 31/10/2021.

d) 22 dự án đã bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng hoặc chưa bàn giao đưa vào sử dụng; đang thực hiện thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (*gồm: 03 dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư và 19 dự án do Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư*)

Ban Quản lý dự án khẩn trương đôn đốc hoàn thiện công trình, hoàn thành thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng (đối với các dự án chưa bàn giao); hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Đối với các dự án đã đưa công trình vào khai thác sử dụng (tính đến ngày 30/6/2021):

(i) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 31/8/2021;

(ii) Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 30/9/2021;

(iii) Bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 31/10/2021.

- Đối với các dự án chưa đưa công trình vào khai thác sử dụng (tính đến ngày 30/6/2021):

(i) Hoàn thành các hạng mục công việc; đưa công trình vào khai thác sử dụng, xong trước ngày 31/8/2021;

(ii) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 30/9/2021;

(iii) Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 31/10/2021;

(iv) Bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

đ) 01 dự án chậm tiến độ (dự án Chi cục THADS huyện Cai Lậy, Tiền Giang, do Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định đầu tư)

- Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện các thủ tục theo quy định; tập trung nhân lực, vật lực sớm thi công các hạng mục còn lại, bảo đảm:

(i) Hoàn thành việc thi công, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, xong trước ngày 30/9/2021;

(ii) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, xong trước ngày 31/10/2021;

(iii) Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng dự án cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình để phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

e) 01 dự án đang triển khai xây dựng theo tiến độ (Dự án Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư)

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức thi công các hạng mục đã được phê duyệt, bảo đảm theo đúng tiến độ; chốt khối lượng công việc hoàn thành và thực hiện thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; đồng thời có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu của dự án cho Trường Đại học Luật Hà Nội trước ngày 31/7/2021.

Cục Kế hoạch - Tài chính phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Luật Hà Nội, kịp thời tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ phương án và hoàn thành các thủ tục để thay đổi chủ đầu tư dự án từ Ban Quản lý dự án sang Trường Đại học Luật Hà Nội, thời gian hoàn thành trước ngày 31/7/2021;

Trường Đại học Luật Hà Nội có trách nhiệm tiếp quản toàn bộ hồ sơ, tài liệu của dự án do Ban Quản lý dự án bàn giao; phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tham mưu, trình Bộ phê duyệt phương án quản lý dự án của chủ đầu tư, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng hiện hành.

2.2. Đối với các dự án Ban Quản lý dự án nhận ủy thác quản lý dự án:

- 02 dự án đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (*Dự án trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Dự án sửa chữa Trường Đại Học Luật Hà Nội tại 87 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội*).

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng, bàn giao hồ sơ cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/8/2021.

- 01 dự án đang xây dựng (*dự án Trụ sở Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, Cụm kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy*)

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tư vấn các trình tự, thủ tục đầu tư, hồ sơ, tài liệu cho chủ đầu tư, chốt khối lượng công việc hoàn thành với chủ đầu tư, xong trước ngày 31/10/2021; bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/12/2021.

- Đối với 02 dự án: (1) dự án xây dựng cơ sở 2 - Bệnh viện Nhi Trung ương và (2) dự án sửa chữa cải tạo nhà C - Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương:

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tư vấn các trình tự, thủ tục đầu tư, hồ sơ, tài liệu cho chủ đầu tư, chốt khối lượng công việc hoàn thành với chủ đầu tư, xong trước ngày 31/10/2021; bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/12/2021.

2.3. Đối với chức năng, nhiệm vụ mua sắm tài sản tập trung:

Chuyển giao cho các đơn vị thuộc Bộ theo quy định về phân cấp quản lý tài chính, tài sản.

Giao Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan rà soát, đề xuất ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý tài chính, tài sản và đầu tư bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

3. Phương án sắp xếp công chức, viên chức, người lao động

3.1. Đối với công chức, viên chức Ban Quản lý dự án:

Điều động, sắp xếp công chức, viên chức Ban Quản lý dự án về Cục Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có nhu cầu và các đơn vị đang thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, xây dựng lớn của Bộ, ngành.

Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan (Văn phòng Bộ, Cục Trợ giúp pháp lý, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Học viện Tư pháp...) rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ phương án điều động, bổ nhiệm, sắp xếp công chức, viên chức Ban Quản lý dự án theo quy định.

Thời gian thực hiện: sau khi Đề án được phê duyệt và hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

3.2. Đối với người lao động:

- Sắp xếp một bộ phận người lao động về đơn vị thuộc Bộ có sử dụng lao động.
- Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Ban Quản lý dự án và các đơn vị thuộc Bộ được sử dụng lao động hợp đồng..

4. Phương án xử lý về tài chính, tài khoản, tài sản, đất đai, con dấu; hồ sơ, giấy tờ

4.1. Về tài chính, tài khoản, con dấu:

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm giải quyết tất cả các nghĩa vụ về tài chính đối với các tổ chức và cá nhân trước khi hoàn thành thủ tục giải thể; bàn giao các giấy tờ, sổ sách về tài chính, tài khoản, con dấu cho Cục Kế hoạch - Tài chính quản lý; bàn giao chữ ký số của các cá nhân, con dấu điện tử của đơn vị cho Cục Công nghệ thông tin, thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

Giao Cục Kế hoạch - Tài chính xây dựng phương án xử lý cụ thể về tài chính (Trường hợp Ban không còn kinh phí hoạt động; Trường hợp Ban còn kinh phí hoạt động...), tài khoản; tiếp nhận toàn bộ sổ sách về tài chính; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin đề xuất phương án xử lý con dấu, chữ ký số của Ban, trình Bộ trưởng quyết định bảo đảm đúng quy định của nhà nước, thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

4.2. Về tài sản, đất đai, trụ sở làm việc:

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập danh mục tài sản (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán); xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tập thể và yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật đối với tài sản hao hụt, mất mát; thực hiện thanh lý đối với các tài sản đủ

điều kiện thanh lý, hoàn thành trước ngày 31/10/2021; bàn giao sổ sách về tài sản về Cục Kế hoạch - Tài chính; bàn giao các tài sản chưa đủ điều kiện thanh lý về Cục Kế hoạch - Tài chính để quản lý, sử dụng, tham mưu xử lý; bàn giao trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án về Tổng cục Thi hành án dân sự để quản lý, sử dụng theo quy định.

Giao Cục Kế hoạch - Tài chính xây dựng phương án xử lý tài sản; trình Bộ trưởng ký quyết định điều chuyển, tiếp nhận tài sản, trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án, thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2021.

4.3. Về hồ sơ, giấy tờ

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm sắp xếp, lập danh mục giấy tờ, sổ sách hành chính; hồ sơ các dự án xây dựng, tư vấn quản lý dự án đã hoàn thành theo đúng quy định về văn thư, lưu trữ, bàn giao về Cục Kế hoạch - Tài chính để thực hiện việc quản lý, lưu trữ theo quy định. Trong đó, đối với hồ sơ, giấy tờ từ năm 2020 trở về trước, chuyển giao về Cục Kế hoạch - Tài chính trước ngày 30/9/2021; hồ sơ, giấy tờ năm 2021 chuyển giao về Cục Kế hoạch - Tài chính chậm nhất trong ngày 31/12/2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban Quản lý dự án giải quyết dứt điểm các công việc, nghĩa vụ đang thực hiện theo đúng tiến độ, bảo đảm hoàn thành trước thời điểm giải thể Ban (31/12/2021), trong đó tập trung hoàn thành, trình phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ để giải thể Ban đã được xác định tại Đề án này, đảm bảo theo đúng tiến độ:

- + Phối hợp với Ban Quản lý dự án, Tổng cục Thi hành án kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

- + Phối hợp với Trường Đại học Luật Hà Nội để thực hiện các thủ tục thay đổi chủ đầu tư;

- + Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng các phương án sắp xếp nhân sự của Ban Quản lý dự án; trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định giải thể Ban Quản lý dự án theo đúng thời hạn đã được xác định tại Đề án này.

- Xây dựng phương án xử lý tài chính, tài sản; tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, sổ sách về tài chính, tài sản, hành chính, hồ sơ các dự án xây dựng, tư vấn quản lý dự án đã hoàn thành của Ban Quản lý dự án (trừ hồ sơ viên chức).

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, kịp thời báo cáo Bộ trưởng chỉ đạo xử lý những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình giải thể Ban Quản lý dự án.

- Rà soát, bố trí kinh phí để tất toán tài khoản các dự án đã được phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Bộ quyết định đầu tư; kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ khác đã được xác định tại Đề án.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ký quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và các Tổ giúp việc để giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; rà soát, xây dựng phương án sắp xếp nhân sự đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý dự án;

- Báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định và thực hiện thủ tục điều động, bố trí công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo các phương án sắp xếp được phê duyệt; tiếp nhận hồ sơ viên chức và chuyển đến đơn vị tiếp nhận viên chức theo phương án sắp xếp nhân sự của Ban.

- Tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ giao chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án cho các đơn vị thuộc Bộ trong quá trình hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án, Cục Kế hoạch - Tài chính trong việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Tổng cục THADS.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đã được Ban Quản lý dự án trình và các dự án trình trong thời gian tới;

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án và Cục Kế hoạch - Tài chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án (nếu có).

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận nhân sự Ban Quản lý dự án theo phương án sắp xếp của Bộ Tư pháp.

- Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự tiếp nhận hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo đúng thời gian, địa điểm thống nhất với Ban Quản lý dự án.

4. Chánh Văn phòng Bộ

Thường xuyên theo dõi, kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ để chỉ đạo các nhiệm vụ được xác định tại Đề án;

Phối hợp chặt chẽ với Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ để xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sắp xếp tài chính, tài sản, nhân sự của Ban Quản lý dự án;

Theo đề xuất của Cục Kế hoạch - Tài chính, phân công cán bộ để theo dõi, hỗ trợ trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, sổ sách hành chính; đồng thời bố trí diện tích hợp lý để lưu trữ hồ sơ, sổ sách hành chính, dự án đầu tư hoàn thành tiếp nhận từ Ban Quản lý dự án.

5. Chánh Thanh tra Bộ

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án; khẩn trương thực hiện thanh tra việc thực hiện pháp luật đối với các dự án Ban Quản lý dự án được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, quản lý, nhất là các dự án đang tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc.

6. Giám đốc Ban Quản lý dự án

- Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các công việc, nghĩa vụ đang thực hiện theo đúng tiến độ, bảo đảm hoàn thành trước thời điểm giải thể Ban Quản lý dự án, trong đó:

+ Xây dựng kế hoạch, phân công chi tiết tổ chức, cá nhân thuộc Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án này và tổ chức thực hiện;

+ Tập trung lập và trình phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

+ Phối hợp chặt chẽ, thực hiện chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án theo phương án đã được phê duyệt;

+ Thống nhất về thời gian, địa điểm và thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ dự án cho chủ đầu tư, đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

- Chỉ đạo thực hiện thanh toán xong công nợ, bàn giao hồ sơ đối với các dự án hoàn thành; lập danh mục, bút lục hồ sơ, giấy tờ và chuyển giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách tài chính, tài sản; giấy tờ, sổ sách hành chính, hồ sơ cán bộ, viên chức, người lao động đang quản lý cho các đơn vị có liên quan theo các phương án tại Đề án này;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính để xây dựng phương án sắp xếp nhân sự của Ban Quản lý dự án, bảo đảm tối đa quyền lợi của công chức, viên chức, người lao động.

7. Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Kế hoạch - Tài chính để thực hiện các thủ tục thay đổi chủ đầu tư; tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án do Ban Quản lý dự án bàn giao;

- Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ thành lập Ban Quản lý dự án của Trường hoặc thuê đơn vị quản lý dự án để quản lý dự án theo quy định; tiếp nhận một bộ phận công chức, viên chức, người lao động từ Ban Quản lý dự án để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

- Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư ngay sau khi tiếp nhận dự án, không làm gián đoạn tiến độ thực hiện dự án;

8. Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công trình, ủy thác thực hiện dự án

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án để tiếp nhận dự án, đưa vào sử dụng;

- Tiếp nhận hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo đúng thời gian, địa điểm thống nhất với Ban Quản lý dự án; phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự để xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công trình xây dựng sau khi Ban Quản lý dự án giải thể.

9. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Đề án.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, kịp thời ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ theo yêu cầu.

10. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Phối hợp kịp thời, khẩn trương thực hiện quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định trong các văn bản có liên quan; hợp đồng đã ký kết;

Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định, phân công, chỉ đạo của tổ chức, người có thẩm quyền.

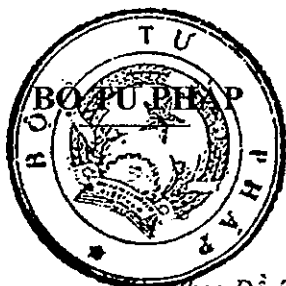
Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, chủ đầu tư, đơn vị quản lý sử dụng công trình và các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, giải trình về nội dung liên quan đến dự án có liên quan đến tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự toán để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định./.

Quang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I:

CHI TIẾT THIẾT BỊ, DỤNG CỤ DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN QUẢN LÝ

(Kèm theo Đề án giải thể Ban QLDAĐTXD & MSTTT được phê duyệt tại Quyết định số 1283/QĐ-BTP ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
A. Tài sản cố định hữu hình													
1	Máy photocopy Pro 6300SFF	001	Ban QLDAĐTXD	1	59,200,000	0	1	59,200,000	0	0	0	0	
2	Máy vi tính HP 600G1	002	Văn phòng Ban	1	15,052,400	0	1	15,052,400	0	0	0	0	
3	Máy vi tính HP 6300 SFF	003	Phòng dự án	1	14,300,000	0	1	14,300,000	0	0	0	0	
4	Máy vi tính HP 6300 SFF	004	PGĐ Lê Thắng Lợi	1	14,300,000	0	1	14,300,000	0	0	0	0	
5	Tủ sơn 3 cánh gỗ DC 1350H5	006	Văn phòng Ban	1	6,290,000	851,771	1	6,290,000	851,771	0	0	0	
6	Bàn làm việc DT1890H35 + học tủ phụ di động	007	Văn phòng Ban	1	7,640,000	1,989,583	1	7,640,000	1,989,583	0	0	0	
7	Ghế làm việc nhân viên	008	Phòng dự án	1	520,000	70,417	1	520,000	70,417	0	0	0	
8	Ghế xoay làm việc bằng da (Ghế Phó Giám đốc)	009	PGĐ Lê Thắng Lợi	1	2,910,000	394,062	1	2,910,000	394,062	0	0	0	
97	Máy hủy tài liệu PS-812C	010	Văn phòng Ban	1	2,145,000	1,394,250	1	2,145,000	1,394,250	0	0	0	
9	Máy vi tính Đông Nam Á	012	Văn phòng Ban	1	10,549,000	703,267	1	10,549,000	703,267	0	0	0	
10	Máy vi tính Đông Nam Á	013	Văn phòng Ban	1	10,549,000	703,267	1	10,549,000	703,267	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
11	Máy vi tính Đông Nam Á	014	Văn phòng Ban	1	10,549,000	703,267	1	10,549,000	703,267	0	0	0	
12	Máy vi tính Đông Nam Á	015	Văn phòng Ban	1	10,549,000	1,054,900	1	10,549,000	1,054,900	0	0	0	
13	Máy vi tính Đông Nam Á	016	Văn phòng Ban	1	10,549,000	1,054,900	1	10,549,000	1,054,900	0	0	0	
14	Máy vi tính Đông Nam Á	017	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	10,549,000	1,054,900	1	10,549,000	1,054,900	0	0	0	
15	Máy in canon 3300	018	Văn phòng Ban	1	6,996,000	233,200	1	6,996,000	233,200	0	0	0	
16	Máy in canon 3300	019	PGĐ Lê Thăng Lợi	1	6,996,000	233,200	1	6,996,000	233,200	0	0	0	
17	Máy in canon 3300	020	GD Nguyễn Tiến Hưng	1	6,996,000	233,200	1	6,996,000	233,200	0	0	0	
18	Bàn Phó Giám đốc DT 1890 H27	021	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
19	Hộc TC2	022	GD Nguyễn Tiến Hưng	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	
20	Bàn máy tính	023	PGĐ Lê Thăng Lợi	1	2,450,000	995,312	1	2,450,000	995,312	0	0	0	
21	Ghế SG 905H	024	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	1,700,000	690,625	1	1,700,000	690,625	0	0	0	
22	Tủ tài liệu	025	Phòng đầu tư	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
23	Tủ tài liệu DC 1340 HI G14	026	Phòng đầu tư	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
24	Bàn ET 1600E	027	Văn phòng Ban	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
25	Bàn ET 1600E	028	Văn phòng Ban	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
26	Bàn ET 1600E	029	Văn phòng Ban	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
27	Bàn ET 1600N	030	Văn phòng Ban	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
28	Bàn ET 1600N	031	Phòng dự án	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
29	Bàn ET 1600N	032	Phòng dự án	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
30	Bàn ET 1600N	033	Phòng đầu tư	1	3,300,000	1,340,625	1	3,300,000	1,340,625	0	0	0	
31	Hộc TC2	034	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	
32	Hộc TC2	035	PGĐ Lê Thăng Lợi	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	
33	Hộc TC2	036	Phòng QL dự án	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	
34	Hộc TC2	037	Phòng QL dự án	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	
35	Ghế SG669H	038	Phòng họp	1	1,700,000	690,625	1	1,700,000	690,625	0	0	0	
36	Ghế SG669H	039	Văn phòng Ban	1	1,700,000	690,625	1	1,700,000	690,625	0	0	0	
37	Ghế SG669H	040	Văn phòng Ban	1	1,700,000	690,625	1	1,700,000	690,625	0	0	0	
38	Tủ tài liệu DC 1340 H1 G14	041	Văn phòng Ban	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
39	Tủ tài liệu DC 1340 H1 G14	042	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
40	Bàn CT 2412H2 màu G 14	043	Phòng họp	1	4,000,000	1,625,000	1	4,000,000	1,625,000	0	0	0	
41	Ghế SG905H	044	Văn phòng Ban	1	1,700,000	690,625	1	1,700,000	690,625	0	0	0	
42	Bảng treo tường	045	Ban QLĐAĐTXD	1	1,500,000	609,375	1	1,500,000	609,375	0	0	0	
43	Bàn Giám đốc	046	Giám đốc	1	6,300,000	2,493,750	1	6,300,000	2,493,750	0	0	0	
44	Hộc TC2	047	Phòng Đầu tư	1	1,250,000	507,812	1	1,250,000	507,812	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
45	Bàn máy tính	048	Văn phòng ban	1	2,450,000	995,312	1	2,450,000	995,312	0	0	0	
46	Tủ lãnh đạo 1800T01-4	049	Văn phòng Ban	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
47	Tủ lãnh đạo 1800T01-4	050	Giám đốc	1	5,000,000	2,031,250	1	5,000,000	2,031,250	0	0	0	
48	Ghế Giám đốc	051	Giám đốc	1	3,700,000	1,503,125	1	3,700,000	1,503,125	0	0	0	
49	Máy tính xách tay HP p086	052	Văn phòng Ban	1	12,900,000	645,000	1	12,900,000	645,000	0	0	0	
50	Máy tính Đông Nam Á	053	Phòng Đầu Tư	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
51	Máy tính Đông Nam Á	054	Phòng Đầu Tư	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
52	Máy tính Đông Nam Á	055	Phòng Đầu Tư	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
53	Máy in HP 400	056	PGĐ Lê Thị Thu Hiền	1	6,996,000	466,400	1	6,996,000	466,400	0	0	0	
54	Máy in HP 400	057	Phòng dự án	1	6,996,000	466,400	1	6,996,000	466,400	0	0	0	
55	Máy quét HP 5000 S2	058	Phòng dự án	1	19,800,000	1,320,000	1	19,800,000	1,320,000	0	0	0	
56	Ghế gấp Hòa phát màu xanh	059	Văn phòng Ban	1	350,000	145,833	1	350,000	145,833	0	0	0	
57	Tủ tài liệu DC 1340 H1 G14	065	PGĐ Lê Thắng Lợi	1	5,000,000	2,083,333	1	5,000,000	2,083,333	0	0	0	
58	Tủ tài liệu DC 1340 H1 G14	066	Văn phòng Ban	1	5,000,000	2,083,333	1	5,000,000	2,083,333	0	0	0	
59	Bàn Phó Giám đốc DT 1890H7	067	PGĐ Lê Thắng Lợi	1	3,300,000	1,375,000	1	3,300,000	1,375,000	0	0	0	
60	Bàn ET 1600N	068	Phòng Đầu tư	1	3,300,000	1,375,000	1	3,300,000	1,375,000	0	0	0	
61	Bàn ET 1600N	069	Phòng Đầu tư	1	3,300,000	1,375,000	1	3,300,000	1,375,000	0	0	0	
62	Hộc đựng tài liệu M3D G14	070	PGĐ Lê Thắng Lợi	1	1,250,000	520,833	1	1,250,000	520,833	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
63	Hộc đựng tài liệu M3D G14	071	Phòng Đầu tư	1	1,250,000	520,833	1	1,250,000	520,833	0	0	0	
64	Hộc đựng tài liệu M3D G14	072	Phòng Đầu tư	1	1,250,000	520,833	1	1,250,000	520,833	0	0	0	
65	Ghế làm việc SG 669H	073	Phòng Đầu tư	1	1,700,000	708,333	1	1,700,000	708,333	0	0	0	
66	Ghế làm việc SG 669H	074	Phòng Đầu tư	1	1,700,000	708,333	1	1,700,000	708,333	0	0	0	
67	Ghế làm việc SG 669H	075	Phòng Đầu tư	1	1,700,000	708,333	1	1,700,000	708,333	0	0	0	
68	Ghế làm việc SG 669H	076	Phòng dự án	1	1,700,000	708,333	1	1,700,000	708,333	0	0	0	
69	Ghế làm việc SG 669H	077	Phòng dự án	1	1,700,000	708,333	1	1,700,000	708,333	0	0	0	
70	Bàn ET 1600N	078	Phòng Đầu Tư	1	3,300,000	1,409,375	1	3,300,000	1,409,375	0	0	0	
71	Bàn ET 1600N	079	Phòng Đầu Tư	1	3,300,000	1,425,875	1	3,300,000	1,425,875	0	0	0	
72	Ghế SG 669H	080	Phòng dự án	1	1,700,000	726,042	1	1,700,000	726,042	0	0	0	
73	Ghế SG 669H	081		1	1,700,000	726,042	1	1,700,000	726,042	0	0	0	
74	Kết sắt điện tử	082	Văn phòng Ban	1	5,320,000	2,272,083	1	5,320,000	2,272,083	0	0	0	
75	Máy tính Đông Nam Á	083	Phòng QL dự án	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
76	Máy tính Đông Nam Á	084	Phòng QL dự án	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
77	Máy tính Đông Nam Á	085	Phòng QL dự án	1	10,549,000	351,633	1	10,549,000	351,633	0	0	0	
78	Máy tính để bàn Dell	086	Giám đốc	1	12,749,000	1,274,900	1	12,749,000	1,274,900	0	0	0	
79	Máy tính xách tay Dell	087	Phòng Đầu tư	1	11,300,000	1,130,000	1	11,300,000	1,130,000	0	0	0	
80	Máy tính xách tay Dell	088	Phòng QL dự án	1	11,300,000	1,130,000	1	11,300,000	1,130,000	0	0	0	
81	Máy tính xách tay Dell	089	Phòng QL dự án	1	11,300,000	1,130,000	1	11,300,000	1,130,000	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
82	Máy tính Đông Nam Á	090	Phòng QL dự án	1	10,550,000	1,934,167	1	10,550,000	1,934,167	0	0	0	
83	Máy tính Đông Nam Á	091	Phòng QL dự án	1	10,550,000	1,934,167	1	10,550,000	1,934,167	0	0	0	
84	Ghế xoay nhân viên	093	phòng họp	1	597,000	298,500	1	597,000	298,500	0	0	0	
85	Ghế xoay nhân viên	094	phòng họp	1	597,000	298,500	1	597,000	298,500	0	0	0	
86	Máy tính Đông Nam Á	095	Phòng QL dự án	1	11,704,000	2,340,800	1	11,704,000	2,340,800	0	0	0	
87	Bộ bàn ghế sofa	096	Giám đốc	1	10,000,000	5,000,000	1	10,000,000	5,000,000	0	0	0	
88	Ghế làm việc nhân viên	098	Phòng Hợp	1	520,000	70,417	1	520,000	70,417	0	0	0	
89	Ghế làm việc nhân viên	099	Phòng Hợp	1	460,000	62,292	1	460,000	62,292	0	0	0	
90	Ghế SL 718	100	Văn phòng ban	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
91	Ghế SL 718	101	Phòng Quản lý dự án	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
92	Ghế SL 718	102	Phòng Quản lý dự án	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
93	Ghế SL 718	103	Phòng Quản lý dự án	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
94	Ghế SL 718	104	Phòng Giám đốc	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
95	Ghế SL 718	105	Phòng Giám đốc	1	1,000,000	406,250	1	1,000,000	406,250	0	0	0	
96	Máy in LaserJet M706N	106	Văn phòng Ban	1	15,800,000	6,320,000	1	15,800,000	6,320,000	0	0	0	
98	Máy tính Đông Nam Á	107	Phòng QLDA	1	10,450,000	9,056,667	1	10,450,000	9,056,667	0	0	0	
99	Máy tính Đông Nam Á	108	Phòng QLDA	1	10,450,000	9,056,667	1	10,450,000	9,056,667	0	0	0	
100	Máy in laser Canon LBP 212	109	Phòng QLĐT	1	5,900,000	5,113,333	1	5,900,000	5,113,333	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
101	Máy in laser Canon LBP 212	110	Phòng QLDA	1	5,900,000	5,113,333	1	5,900,000	5,113,333	0	0	0	
102	Thiết bị thu phát TL WN725N	111	Phòng QLDA	1	350,000	303,333	1	350,000	303,333	0	0	0	
103	Thiết bị thu phát TL WN725N	112	Phòng QLDA	1	350,000	303,333	1	350,000	303,333	0	0	0	
104	Thiết bị đầu cuối	113	Phòng QLDA	1	1,200,000	1,040,000	1	1,200,000	1,040,000	0	0	0	
105	Thùng tôn	114	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
106	Thùng tôn	115	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
107	Thùng tôn	116	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
108	Thùng tôn	117	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
109	Thùng tôn	118	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
110	Thùng tôn	119	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
111	Thùng tôn	120	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
112	Thùng tôn	121	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
113	Thùng tôn	122	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
114	Thùng tôn	123	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
115	Thùng tôn	124	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
116	Thùng tôn	125	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
117	Thùng tôn	126	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
118	Thùng tôn	127	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
119	Thùng tôn	128	Phòng QLDA	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
120	Thùng tôn	129	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
121	Thùng tôn	130	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
122	Thùng tôn	131	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
123	Thùng tôn	132	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
124	Thùng tôn	133	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
125	Thùng tôn	134	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
126	Thùng tôn	135	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
127	Thùng tôn	136	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
128	Thùng tôn	137	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
129	Thùng tôn	138	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
130	Thùng tôn	139	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
131	Thùng tôn	140	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
132	Thùng tôn	141	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
133	Thùng tôn	142	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
134	Thùng tôn	143	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
135	Thùng tôn	144	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
136	Thùng tôn	145	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
137	Thùng tôn	146	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
138	Thùng tôn	147	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
139	Thùng tôn	148	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
140	Thùng tôn	149	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
141	Thùng tôn	150	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
142	Thùng tôn	151	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
143	Thùng tôn	152	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
144	Thùng tôn	153	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
145	Thùng tôn	154	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
146	Thùng tôn	155	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
147	Thùng tôn	156	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
148	Thùng tôn	157	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
149	Thùng tôn	158	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
150	Thùng tôn	159	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
151	Thùng tôn	160	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
152	Thùng tôn	161	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
153	Thùng tôn	162	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
154	Thùng tôn	163	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
155	Thùng tôn	164	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
156	Thùng tôn	165	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
157	Thùng tôn	166	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
158	Thùng tôn	167	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
159	Thùng tôn	168	Phòng QLĐT	1	400,000	375,000	1	400,000	375,000	0	0	0	
160	Thùng tôn	169	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
161	Thùng tôn	170	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
162	Thùng tôn	171	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
163	Thùng tôn	172	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
164	Thùng tôn	173	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
165	Thùng tôn	174	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
166	Thùng tôn	175	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
167	Thùng tôn	176	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
168	Thùng tôn	177	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
169	Thùng tôn	178	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
170	Thùng tôn	179	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
171	Thùng tôn	180	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
172	Thùng tôn	181	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
173	Thùng tôn	182	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
174	Thùng tôn	183	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
175	Thùng tôn	184	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
176	Thùng tôn	185	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
177	Thùng tôn	186	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
178	Thùng tôn	187	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
179	Thùng tôn	188	Phòng QLĐT	1	400,000	379,167	1	400,000	379,167	0	0	0	
180	Bàn họp (1,2m x 1,5m x 0,75m)	189	Phòng QLDA	1	2,300,000	2,228,125	1	2,300,000	2,228,125	0	0	0	
181	Bàn họp (1,2m x 1,5m x 0,75m)	190	Phòng QLDA	1	2,300,000	2,228,125	1	2,300,000	2,228,125	0	0	0	
182	Bàn họp (1,2m x 2m x 0,75m)	191	Phòng QLDA	1	2,800,000	2,712,500	1	2,800,000	2,712,500	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
183	Bàn làm việc	192	Phòng QLDA	1	700,000	678,125	1	700,000	678,125	0	0	0	
184	Bàn làm việc	193	Phòng QLDA	1	700,000	678,125	1	700,000	678,125	0	0	0	
185	Bàn làm việc	194	Phòng QLDA	1	700,000	678,125	1	700,000	678,125	0	0	0	
186	Bàn làm việc	195	Phòng QLDA	1	700,000	678,125	1	700,000	678,125	0	0	0	
187	Ghế Hòa Phát	196	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
188	Ghế Hòa Phát	197	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
189	Ghế Hòa Phát	198	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
190	Ghế Hòa Phát	199	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
191	Ghế Hòa Phát	200	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
192	Ghế Hòa Phát	201	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
193	Ghế Hòa Phát	202	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
194	Ghế Hòa Phát	203	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
195	Ghế Hòa Phát	204	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
196	Ghế Hòa Phát	205	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
197	Ghế Hòa Phát	206	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
198	Ghế Hòa Phát	207	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
199	Ghế Hòa Phát	208	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
200	Ghế Hòa Phát	209	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
201	Ghế Hòa Phát	210	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
202	Ghế Hòa Phát	211	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
203	Ghế Hòa Phát	212	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
204	Ghế Hòa Phát	213	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
205	Ghế Hòa Phát	214	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
206	Ghế Hòa Phát	215	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
207	Ghế Hòa Phát	216	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
208	Ghế Hòa Phát	217	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
209	Ghế Hòa Phát	218	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
210	Ghế Hòa Phát	219	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
211	Ghế Hòa Phát	220	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
212	Ghế Hòa Phát	221	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
213	Ghế Hòa Phát	222	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
214	Ghế Hòa Phát	223	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
215	Ghế Hòa Phát	224	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
216	Ghế Hòa Phát	225	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
217	Ghế Hòa Phát	226	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
218	Ghế Hòa Phát	227	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
219	Ghế Hòa Phát	228	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
220	Ghế Hòa Phát	229	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
221	Ghế Hòa Phát	230	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
222	Ghế Hòa Phát	231	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
223	Ghế Hòa Phát	232	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
224	Ghế Hòa Phát	233	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
225	Ghế Hòa Phát	234	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	
226	Ghế Hòa Phát	235	Phòng QLDA	1	150,000	145,312	1	150,000	145,312	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
227	Tủ đựng hồ sơ	236	Phòng QLDA	1	2,400,000	2,280,000	1	2,400,000	2,280,000	0	0	0	
228	Tủ đựng hồ sơ	237	Phòng QLDA	1	2,400,000	2,280,000	1	2,400,000	2,280,000	0	0	0	
229	Tủ đựng hồ sơ	238	Phòng QLDA	1	2,400,000	2,280,000	1	2,400,000	2,280,000	0	0	0	
230	Giường tầng	239	Phòng QLDA	1	1,500,000	1,453,125	1	1,500,000	1,453,125	0	0	0	
231	Giường tầng	240	Phòng QLDA	1	1,500,000	1,453,125	1	1,500,000	1,453,125	0	0	0	
232	Giường tầng	241	Phòng QLDA	1	1,500,000	1,453,125	1	1,500,000	1,453,125	0	0	0	
233	Kệ sắt đựng tài liệu	242	Phòng QLDA	1	1,271,600	1,218,617	1	1,271,600	1,218,617	0	0	0	
234	Kệ sắt đựng tài liệu	243	Phòng QLDA	1	1,271,600	1,218,617	1	1,271,600	1,218,617	0	0	0	
235	Kệ sắt đựng tài liệu	244	Phòng QLDA	1	1,271,600	1,218,617	1	1,271,600	1,218,617	0	0	0	
236	Kệ sắt đựng tài liệu	245	Phòng QLDA	1	1,271,600	1,218,617	1	1,271,600	1,218,617	0	0	0	
237	Kệ sắt đựng tài liệu	246	Phòng QLDA	1	1,271,600	1,218,617	1	1,271,600	1,218,617	0	0	0	
238	Máy tính Đồng Nam á	247	Giám đốc	1	14,900,000	14,900,000	1	14,900,000	14,900,000	0	0	0	
239	Bàn làm việc ET1600N	249	Phòng QLDA	1	2,750,000	2,578,125	1	2,750,000	2,578,125	0	0	0	
240	Bàn làm việc ET1600N	250	Phòng QLDA	1	2,750,000	2,578,125	1	2,750,000	2,578,125	0	0	0	
241	Máy ảnh	255	Văn phòng ban	1	9,900,000	5,643,000	1	9,900,000	5,643,000	0	0	0	
Tổng A				241	699,830,400	215,658,922	241	699,830,400	215,658,922	0	0	0	
B. Tài sản cố định vô hình													
1	Phần mềm kế toán	251	Văn phòng ban	1	27,587,000	1,519,400	1	27,587,000	1,519,400	0	0	0	
2	Phần mềm kê khai thuế	011	Văn phòng ban	1	1,300,000	0	1	1,300,000	0	0	0	0	

Số TT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	E
	<i>Tổng B</i>			2	28,887,000	1,519,400	2	28,887,000	1,519,400	0	0	0	
	Cộng A + B			243	728,717,400	217,178,322	243	728,717,400	217,178,322	0	0	0	



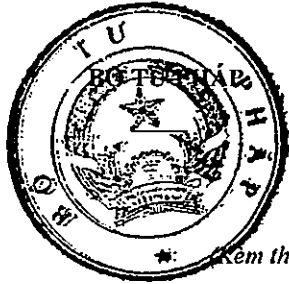
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II:

RÀ SOÁT CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẴM TÀI SẢN TẬP TRUNG
(Kèm theo Đề án giải thể Ban QLDAĐTXD & MSTSTT được phê duyệt tại Quyết định số 1283/QĐ-BTP ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm vào Đảng	Trình độ					Ngạch công chức	Chức vụ công tác	Đơn vị công tác trước khi về Ban	Thời điểm bắt đầu công tác tại Ban
				Chuyên môn	Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học				
I. CÔNG CHỨC												
1	Nguyễn Tiến Hưng	15/8/1961	1986	Kỹ sư xây dựng	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Chuyên viên chính	Giám đốc	Cục Kế Hoạch tài chính, Bộ Tư pháp	2015
II. VIÊN CHỨC												
1	Lê Thắng Lợi	29/10/1974	2008	Kiến trúc sư	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Chuyên viên chính	Phó Giám đốc	Cục Kế Hoạch tài chính, Bộ Tư pháp	2016
2	Lê Thị Thu Hiền	24/5/1979	2012	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Chuyên viên chính	Đại học	Văn phòng	Chuyên viên chính	Phó Giám đốc	Cục Kế Hoạch tài chính, Bộ Tư pháp	2016
3	Trương Việt Hùng	20/8/1972		Thạc sĩ kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	B1	Văn phòng	Chuyên Viên chính	Chánh Văn phòng	Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp	2016
4	Nguyễn Thăng Long	04-12-76	2002	Cử nhân Kinh tế	Trung cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Kế toán viên chính	Kế toán trưởng	Cục trợ giúp pháp lý Bộ Tư pháp	2016
5	Nguyễn Đức Tường	31/3/1979	2010	Cử nhân Luật Thạc sĩ QTKD	Cao cấp	Chuyên viên chính	B1	Văn phòng	Chuyên Viên Chính	Trưởng phòng	Cục trợ giúp pháp lý Bộ Tư pháp	2016
6	Nguyễn Hồ Mạnh Lâm	22/10/1986	2018	Kiến trúc sư; Cử nhân Luật	Sơ cấp	Chuyên viên	B1	Văn phòng	Chuyên Viên	Viên chức	Tổng cty 36 Bộ Quốc phòng	2016
7	Vũ Hữu Đức	10-04-74	2003	Kiến trúc sư; Kỹ sư cầu đường	Cao cấp	Chuyên viên chính	C	Văn phòng	Chuyên Viên Chính	Trưởng phòng	Ban quản lý dự án Bộ Giao thông vận tải	2016
8	Nguyễn Thanh Sơn	05-07-74	2004	Kỹ sư xây dựng, Ths Quản trị kinh doanh		Chuyên viên chính	B	Văn phòng	Chuyên Viên	Viên chức	Công ty Cổ phần HUD	2016
II. LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG												
1	Phạm Thị Thảo	15/2/1983	2019	Thạc sĩ Kinh tế		Nhân viên	B1	Văn phòng	Nhân viên		Cục trợ giúp pháp lý Bộ Tư Pháp	2016
2	Vũ Văn Nhâm	03-08-92	2017	Thạc sĩ Chính trị		Nhân viên	B1	Văn phòng	Nhân viên		Trường Trung học cơ sở Trần Đăng Ninh	2019

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm vào Đảng	Trình độ					Ngạch công chức	Chức vụ công tác	Đơn vị công tác trước khi về Ban	Thời điểm bắt đầu công tác tại Ban
				Chuyên môn	Lý luận chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học				
3	Đặng Văn Nhung	29/4/1973		Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Công ty 695 binh đoàn 11 Bộ Quốc phòng	2017
4	Bùi Huy Thông	298/9/1985	2019	Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Làm tự do	2017
5	Lê Viết Dương	23/5/1993		Cử nhân kế toán		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Chưa đi làm	2017
6	Đỗ Việt Cường	29/6/1978	2008	Thạc sĩ Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Công ty cổ phần xây dựng Bảo Chung	2018
7	Nguyễn Quốc Chính	16/12/1978		Kỹ sư xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Công ty Nam Thăng Long	2018
8	Lê Quang Huy	30/1/1990		Thạc sĩ Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Công ty Cổ phần xây dựng bảo tàng Hồ Chí Minh	2017
9	Nguyễn Ngọc Dũng	02-02-94		Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Chưa đi làm	2018
10	Nguyễn Tiến Hải	03-09-94		Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Chưa đi làm	2019
11	Lưu Văn Rồ	25/7/1984		Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Công ty xây dựng hà nội	2019
12	Lê Bảo Trung	08-01-85	2019	Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Tập đoàn xây dựng Fujita của Nhật Bản	2016
13	Nguyễn Yến Nga	11-01-88	2018	Cử nhân Quản trị kinh doanh		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên		Viện Nghiên cứu lập pháp	2019
14	Trần Thái Sơn	28/10/1984		Kỹ sư Xây dựng		Nhân viên	B	Văn phòng	Nhân viên			2020



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN QUẢN LÝ

(Kèm theo Đề án giải thể Ban QLDAĐTXD & MSTSTT được phê duyệt tại Quyết định số 1283/QĐ-BTP ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
A	DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN (01 dự án)										
I	Các dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư (01 dự án)										
I	Trụ sở Cục THADS TP Cần Thơ và cụm kho vật chứng Cục THADS TP Cần Thơ, Chi cục THADS Quận Ninh Kiều	1450 + 535+275			2015-2019	2019	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	Không		- Đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Quyết định số 821/QĐ-BTP ngày 14/5/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 30/9/2021.
II	Các dự án do Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quyết định đầu tư (0 dự án)										
B	DỰ ÁN ĐÃ TRÌNH QUYẾT TOÁN (06 dự án)										
I	Các dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư (01 dự án)										
I	Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, tỉnh Sơn La	23,500	339,128	185,82	2015-2020	2020	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Đã hoàn thành	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đang hoàn thiện công tác bàn giao dự án về Tỉnh Sơn La; - Đang hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/9/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
II	Các dự án do Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quyết định đầu tư (05 dự án)										
I	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS quận Liên Chiểu - Đà Nẵng				2016-2018	Đã hoàn thành	Đã sử dụng từ 10/2017	Đã lập Báo cáo	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng năm 2018; - Đã trình Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.	Ngày 18/3/2020 CĐT bổ sung hồ sơ còn thiếu	- Tổng cục thẩm tra, phê duyệt QTDAT - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/8/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
2	Kho vật chứng Chi cục THADS Huyện An Dương - Tp Hải Phòng				2016-2018	Đã hoàn thành		Đã lập Báo cáo	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đã trình Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Tổng cục thẩm tra, phê duyệt QTDAT - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/8/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HĐ chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
3	Cải tạo, mở rộng trụ sở Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long				2016-2018	Đã hoàn thành	01/3/2018	Đã lập Báo cáo	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đã trình Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.	Ngày 05/3/2020 CĐT bổ sung hồ sơ còn thiếu	- Tổng cục thẩm tra, phê duyệt QTDHHT - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/6/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/8/2021.
4	Trụ sở Chi Cục THADS Huyện Cờ Đỏ - TP Cần Thơ				2016-2018	đã hoàn thành		Đã lập Báo cáo	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đã trình Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Tổng cục thẩm tra, phê duyệt QTDHHT - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/8/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
5	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên - Huế				2016-2018	Đã hoàn thành	Đã bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2017	Đã lập Báo cáo	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đã trình Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/8/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
C CÁC DỰ ÁN CHƯA TRÌNH QUYẾT TOÁN (27 dự án)											
I Các dự án do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đầu tư (06 dự án)											
1	Cụm Trụ sở và cụm kho vật chứng Cục THADS tỉnh Sóc Trăng và Chi cục THADS TP Sóc Trăng	2,453	39,98	30,426	2015-2019	2019	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Đang hoàn thiện	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đang hoàn thiện hồ sơ các gói thầu phục vụ lập quyết toán dự án hoàn thành; - Đang hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành		- Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 31/8/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/9/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở 139 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	NA	19,962		2018-2020	Đã hoàn thành	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Đang hoàn thiện	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đang hoàn thiện Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Trình phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành trước 31/8/2021. - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/9/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
3	Trụ sở Cục THADS tỉnh Quảng Ninh và cụm kho vật chứng Cục và Chi cục THADS TP Hạ Long	2,186			2015-2019	2019	Đã bàn giao đưa vào sử dụng	Đang hoàn thiện	- Đã bàn giao đưa vào sử dụng; - Đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu SXD;		- Hoàn thành nghiệm thu và thanh lý các hợp đồng; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
4	Trụ sở làm việc và kho vật chứng Cục THADS tỉnh Bình Dương	1592	30,666	23,473	2018 - 2020	Đã hoàn thành	Chưa (đã tạm sử dụng Kho vật chứng)	Chưa	- Phát sinh Hợp đồng đơn giá cố định vượt tổng dự toán (không vượt tổng mức); chưa có hồ sơ chính thức nghiệm thu có xác nhận của TVGS - Xin bổ sung nguồn vốn tiết kiệm 10% theo chủ trương Chính phủ; - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng;	Khó khăn trong việc bố trí vốn thực hiện nội dung phát sinh	- Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
5	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	620	16,18	12,75	2018 - 2020	Đã hoàn thành	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	- Đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu SXD; - Hoàn thiện hồ sơ thanh lý các hợp đồng.		- Hoàn thành nghiệm thu và thanh lý các hợp đồng trước 30/7/2021; - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bản giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
6	Dự án cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội				2019-2024	Đang thực hiện	Chưa	Chưa	- Đã và đang triển khai giai đoạn I của dự án; - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng.		- Hoàn thiện các thủ tục để làm cơ sở bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư, xong trước ngày 31/7/2021; - Hoàn thành công tác bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư, xong trước ngày 31/12/2021.
II Các dự án do Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự quyết định đầu tư (21 dự án)											
1	Trụ sở Cục THADS tỉnh Quảng Trị				2016-2018	Đã hoàn thành	Đã bản giao đưa vào sử dụng từ năm 2018	Chưa	- Đã thi công xong các hạng mục công việc trong hợp đồng. - Đã bản giao công trình đưa vào sử dụng; - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đang hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.		- Trình phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành trước ngày 31/8/2021. - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/9/2021; - Bản giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021;
2	Kho vật chứng Chi cục THADS huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	200+100+13	6,048	4,813	2018-2020	2019	Đã bản giao đưa vào sử dụng	Chưa	- Đã nghiệm thu Sở Xây dựng; - Đã bản giao đưa vào sử dụng; - Kiểm toán độc lập đang lập báo cáo	Không vướng mắc	- Hoàn thành bản giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 30/9/2021; - Bản giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/10/2021.
3	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau		10,076	8,083	2018-2020	Đã hoàn thành	Đã tạm thời bản giao đưa vào sử dụng	Chưa	- Đã gửi văn bản nghiệm thu công trình với sở xây dựng tỉnh Cà Mau; nghiệm thu Sở Xây dựng trong tháng 5/2021. - Nhà thầu đang hoàn thiện các tồn tại do SXD yêu cầu và hoàn thiện hồ sơ để gửi SXD.		- Hoàn thành bản giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bản giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
4	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	601	8,24	7,057	2018-2020	Đã hoàn thành	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	Đang hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu SXD (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng)		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
5	Trụ sở Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	543	10,853	7,899	2018-2020	Đã hoàn thành	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	- Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng)		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
6	Trụ sở Chi cục THADS huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	543	9,186	6,883	2018-2020	đã hết 28/2 2020	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình đã hoàn thành; - Phát sinh hạng mục thi công; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
7	Kho vật chứng Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	330	6,731	4,627	2018-2020	đã hết	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình đã hoàn thành; - Phát sinh hạng mục thi công; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
8	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang		9,316	6,281	2018-2020	1/2020	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục nhỏ. Ngày 31/12/2020 chủ đầu tư đã có văn bản gửi nhà thầu thi công khắc phục những tồn tại trên hiện trường. - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
9	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	762+40+30	10,0	7,273	2018-2020	Hết hạn 30/11/2019	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình đã hoàn thành; - Phát sinh hạng mục thi công cần điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và phê duyệt hạng mục phát sinh - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lấy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
10	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên	519+33+22	9,534	5,6	2018-2020	08/11/2018 - 07/12/2019	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình đã hoàn thành; - Phát sinh hạng mục thi công (móng kê hàng rào, rãnh thoát nước móng kê, di chuyển điện viễn thông...) cần điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và phê duyệt hạng mục phát sinh; - Thi công, hoàn thiện hạng mục phát sinh; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 	<ul style="list-style-type: none"> - TVTK chậm hoàn thiện hồ sơ bổ sung để trình Sở xây dựng thẩm định bổ sung; - Phải xin gia hạn thời gian thực hiện dự án; 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
11	Trụ sở Chi cục THADS huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	590	9,903	7,295	2018-2020	đã hết 30/12/2019	Đã tạm thời bàn giao đưa vào sử dụng	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong các hạng mục công việc trong hợp đồng; - Phát sinh khối lượng san nền do sai hiện trạng với hồ sơ thiết kế và một số hạng mục khác. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ phát sinh, - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
12	Trụ sở làm việc Chi cục THADS huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La	441+44+11	7,42	5,489	2018-2020	02/5/2019 - 26/6/2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Đang hoàn thiện các công việc còn lại và hoàn thiện hồ sơ chất lượng. - Hạng mục phát sinh đang được lập; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 	Không vướng mắc	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lấy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
13	Trụ sở Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	531+15	7,632	5,79	2018-2020	21/6/2019 - 15/9/2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh chi phí đầu nối điện (không đủ chi phí dự phòng); - Lập phương án và thực hiện đầu nối điện; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
14	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	531+60+15	9,704	7,37	2018-2020	10/7/2019 - 03/10/2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh chi phí đầu nối điện (dảm bảo trong chi phí dự phòng); - Lập phương án và thực hiện đầu nối điện; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu thi công công trình hết từ ngày 05/10/2020; - Tiến độ thi công hoàn thiện hồ sơ phát sinh chậm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
15	Trụ sở Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An	484	8,924	7,15	2018-2020	đã hết 30/12/2019	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình đã hoàn thành; - Phát sinh hạng mục thi công; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng) 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
16	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang		8,393	5,663	2018-2020	6/2020	Chưa	Chưa	- Nhà thầu thi công đang hoàn thiện công tác lắp đặt thiết bị, đầu nối điện, nước để bàn giao; - Đang tập hợp, hoàn thiện hồ sơ để chuyển Sở Xây dựng nghiệm thu (Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng)		- Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
17	Trụ sở Chi cục THADS huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	597	8,069	6,7	2018-2020	đã hết 30/8 2019	Chưa	Chưa	- Phát sinh hạng mục thi công: - Nhà thầu thi công cầm chừng, chậm thi công; đã thực giá hạn cho nhà thầu nhưng vẫn không thực hiện đúng tiến độ; đã thực hiện phạt nhà thầu chậm thực hiện hợp đồng; - Tiếp tục đôn đốc nhà thầu thi công, hết tháng 3/2021 không hoàn thành sẽ thanh lý, chấm dứt hợp đồng; - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng.	Nhà thầu gặp khó khăn về tài chính, chậm thi công	- Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
18	Trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Nâm Nhùn, tỉnh Lai Châu	548+45+10	8,48	5,457	2018-2020	25/10/2018 - 16/01/2020	Chưa	Chưa	- Đã thi công xong các hạng mục công việc trong hợp đồng; - Phát sinh hạng mục ốp mái laluy (phải được SXD thẩm định và cấp quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh) và một số hạng mục khác (không ảnh hưởng kết thúc dự án); - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng.	Đơn vị thiết kế không phối hợp hoàn thiện hồ sơ phát sinh và trình SXD thẩm định điều chỉnh trước khi trình cấp quyết định đầu tư (TCTHADS phê duyệt)	- Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lấy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HĐ chính	Bàn giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
19	Trụ sở làm việc và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	602+75+16	8,778	5,181	2018-2020	09/11/2018 - 02/02/2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong các hạng mục công việc trong hợp đồng. - Phát sinh một số hạng mục: điện chiếu sáng ngoài nhà, âm thành, khánh tiết hội trường, cây xanh (phát sinh không ảnh hưởng kết thúc dự án); - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ phát sinh do đơn vị thiết kế không phối hợp thực hiện nên lập hồ sơ phát sinh bị chậm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
20	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Krong Buk	600	10,558	5,992	2018-2020	Đã hết 11/2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm tiến độ. Phần đầu hoàn thiện thi công, đưa vào sử dụng trong quý I/2021 - Chưa được duyệt kinh phí để cấp diện cho công trình; - Trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19: mưa bão kéo dài. Hạ tầng xung quanh dự án chưa hoàn thiện, nhân dân nơi triển khai dự án gây khó khăn trong công tác vận chuyển vật liệu vào công trường... làm cho thời gian thi công gói thầu xây lắp kéo dài. - Địa điểm thực hiện dự án cách xa điểm đầu nối điện, cần làm hệ thống đường dây và trạm biến áp để bảo đảm cho quá trình khai thác, sử dụng công trình, tuy nhiên kinh phí phát sinh lớn (1,2 tỷ) trong khi kinh phí dự phòng còn ít (khoảng 200 triệu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trước ngày 31/8/2021; - Hoàn thành, trình báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước 30/9/2021; - Phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.

TT	Tên dự án	Quy mô (m2)	Tổng mức đầu tư	Lũy kế giải ngân	Thời gian TH DA	Tiến độ HD chính	Bản giao, đưa vào SD	Tình trạng lập quyết toán dự án hoàn thành	Hiện trạng	Tồn tại, vướng mắc	Các nội dung công việc cần thực hiện/Dự kiến tiến độ
21	Trụ sở Chi cục THADS huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	552	12,141	6,539	2018-2020	đã hết 28/2 2020	Chưa	Chưa	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm tiến độ. Chưa thi công xong các hạng mục (đạt khoảng 55%); - Phát sinh một số hạng mục: Cột cờ, cây xanh, mảnh rèm, âm thanh hội trường. - Đã tiến hành các thủ tục phạt, chấm dứt hợp đồng đối với nhà thầu thi công xây dựng công trình. - Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng. 	Tiến độ thi công chậm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thời tiết cực đoan (khách quan); mâu thuẫn nội bộ của nhà thầu thi công xây dựng với tổ đội thi công trực tiếp dẫn đến tình trạng kiện tụng dân sự.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành việc thi công, bàn giao công trình vào khai thác sử dụng, xong trước ngày 30/9/2021; - Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo quyết toán hoàn thành, xong trước ngày 31/10/2021; - Phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình, xong trước ngày 31/12/2021.
D	Các dự án thực hiện nhiệm vụ Ủy thác quản lý dự án										
1	Trụ sở và kho vật chứng Chi cục THADS huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội						Đã xong	Đã xong	Đã xong	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Quyết định số 2081/QĐ-BTP ngày 07/10/2020; - Thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng, bàn giao hồ sơ cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/8/2021.
2	Cải tạo trụ sở Trường Đại học Luật Hà Nội tại 87 Nguyễn Chí Thanh						Đã xong	Đã xong	Đã xong	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Đã phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Quyết định số 999/QĐ-BTP ngày 14/6/2021) - Thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng, bàn giao hồ sơ cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/8/2021
3	Cục THADS Hà Nội					Chưa	Chưa	Chưa	- Chưa nghiệm thu Sở Xây dựng.		<ul style="list-style-type: none"> - Chốt khối lượng công việc hoàn thành với chủ đầu tư, xong trước ngày 31/10/2021; - Bàn giao toàn bộ hồ sơ dự án cho chủ đầu tư, xong trước ngày 31/12/2021.